

**Lesson 5: First contact****Bài 5: Gặp gỡ lần đầu**

Trần Hạnh và toàn Ban Tiếng Việt, Đài Úc Châu, xin thân chào quý bạn. Mời quý bạn theo dõi loạt bài 'Tiếng Anh Thương Mại' do Sở Giáo dục Đa Văn hóa cho Người lớn gọi tắt là AMES biên soạn tại thành phố Melbourne, Úc Châu.

Qua loạt bài gồm 26 bài học này, chúng tôi sẽ mời quý bạn đến thăm một cơ sở thương mại làm ăn phát đạt Tây Phương để bạn có dịp giao tiếp với những người nói Tiếng Anh.

Mỗi bài đối thoại đề cập đến một phạm vi giao tiếp quan trọng trong doanh nghiệp. Xin bạn đừng lo lắng nếu không hiểu bài vào lúc đầu. Phần lớn đoạn hội thoại sẽ được lặp lại, giải thích và thực tập ngay trong bài này hay trong những bài sau.

Lâu lâu chúng tôi sẽ lặp lại toàn bộ đoạn hội thoại... và bạn hẳn sẽ ngạc nhiên không ít khi thấy mình chẳng những có thể hiểu được rất nhiều mà còn nói được nhiều câu tương tự đến như thế.

**Lesson Five: First contact****Bài Năm: Gặp gỡ lần đầu**

Trong bài 5, bạn sẽ học cách phải mở đầu như thế nào khi tự giới thiệu hay phải nói ra sao sau khi người khác tự giới thiệu. Ngoài ra, bạn cũng sẽ tập nói những câu khi cần nhờ ai làm gì hay khi bạn đề nghị giúp đỡ ai chuyện gì đó.

Nào chúng ta bắt đầu nhé. Cuộc triển lãm đã được khai mạc rầm rộ. Harvey và Victoria phải trông coi gian hàng. Harvey đã liên lạc với một số người có triển vọng trở thành khách hàng của công ty. Thế nhưng Victoria chạy đâu mất rồi?

## Hội thoại 1:

Harvey: Hi Victoria.

Where have you been? It's been really busy.

**Victoria đấy à. Từ này đến giờ cô ở đâu vậy? Bạn quá đi mất**

Victoria: I've been busy too, Harvey. My friend just got back from her trip. She said she was sitting next to some tea farmers on the plane. Their names were Lian and Lok and they specialise in white tea.

**Tôi cũng đang bận cuống cả lên đây Harvey à. Bạn tôi vừa mới đi về. Cô ấy kể là trong chuyến bay cô ngồi cạnh mấy chủ trại trồng chè. Tên họ là Lian và Lok và họ chuyên trồng loại chè trắng thôi.**

Harvey: You think it's Lian and Lok Lee?

**Cô nghĩ đấy là Lian và Lok Lee à?**

Victoria: Yes, Harvey. The Silver Heaven people. If I... if we could get a contract with them, well it would do a lot for my... for the company. They're here somewhere but I can't find their stall.

**Đúng thế Harvey. Họ là người của công ty Silver Heaven. Nếu như tôi... à nếu như chúng ta có thể ký được hợp đồng với họ thì sẽ có lợi cho tôi... à cho công ty lắm đấy. Họ cũng đang ở đâu đây thôi nhưng tôi không thể kiếm ra gian hàng của họ.**

Harvey: Well would you mind very much postponing your search while I have a break?

**Cô có thể làm ơn tạm ngưng tìm kiếm trong khi tôi nghỉ có được không?**

Victoria: Hmm. I haven't tried the far end yet.

**Hừm. Tôi vẫn chưa thử tìm ở tận đầu đằng kia.**

Lian: What a lovely spread!

**Thật là một cuộc trưng bày đẹp!**

**Victoria:** Would you like to try some? This gentleman will help you... See you, Harvey.

**Bà có muốn thử không ạ? Harvey đây sẽ giúp bà... Gặp sau nhé, Harvey.**

**Harvey:** Hello. Are you interested in trying some tea?

**Xin chào. Bà có muốn thử chút trà không ạ?**

**Lian:** Yes. An Orange Pekoe, thank you.

**À vâng. Cho tôi một tách trà Orange Pekoe đi. Cảm ơn.**

**Harvey:** Of course.

**Được ạ.**

**Harvey:** And you sir?

**Còn ông thì sao?**

**Lok:** I think I'd like to sit down.

**Tôi muốn ngồi nghỉ anh ạ.**

**Harvey:** Of course, here, have a seat.

**Ồ tất nhiên rồi, đây, mời ông ngồi.**

Vậy bạn sẽ phải nói làm sao khi xin người khác làm ơn cho mình. Xin bạn để ý xem anh Harvey diễn tả thế nào khi anh nhờ Victoria giúp anh:

**Harvey:** Well would you mind very much postponing your search while I have a break?

**(khản khoản) Cô có thể làm ơn tạm ngưng tìm kiếm trong khi tôi nghỉ được không?**

Đây là cách nói lịch sự khi yêu cầu người khác giúp đỡ. Xin các bạn nghe những mẫu câu sau đây bằng cả tiếng Anh lẫn tiếng Việt.

**English** Could I ask you to meet me in the city?

**male:** Anh làm ơn gặp tôi trong thành phố được không?

English      **Would it be OK to meet after five?**

female:      **Không biết gặp nhau sau 5 giờ có được không?**

English      **Is it all right with you if we work in my office?**

male:        **Nếu chúng ta làm việc trong văn phòng của tôi thì có phiền gì anh không?**

English      **How do you feel about postponing the meeting?**

female:      **Ông thấy thế nào về việc hoãn cuộc họp lại?**

Bây giờ chúng ta thử tập nói những mẫu câu sau đây. Mời bạn nghe rồi lặp lại.

English:     **Would you mind a later meeting?**

**Could I ask you to meet me in the city?**

**Would it be OK to meet after 5?**

**Is it all right with you if we work in my office?**

**How do you feel about postponing the meeting?**

Còn khi mời mọc thì ta phải diễn tả như thế nào?

Hãy lắng nghe cách Victoria và Harvey mời Lian và Lok xem thử hàng hóa hay dịch vụ của công ty họ.

Victoria:    **Would you like to try some?**

Harvey:     **Are you interested in trying some tea?**

**Here, have a seat.**

**Would you like....?**

**Ông có muốn...**

là cách nói phổ biến nhất khi muốn chào mời ai dùng dịch vụ hay mua hàng... và đây cũng là câu dễ nhớ nhất!

Harvey cũng có thể nói một cách ít trang trọng hơn:

**Here, have a seat.**

**Ghé đây, xin mời.**

Chúng ta ít khi nói:

**Sit!**

**Ngồi!**

hoặc:

**Sit down!**

**Ngồi xuống!**

hoặc:

**Please sit.**

**Mời ngồi.**

vì nói như thế nghe chẳng khác gì một mệnh lệnh hơn là một lời mời.

Mời bạn nghe những cách mời mọc sau đây bằng cả tiếng Anh lẫn tiếng Việt:

**English M: Would you like to take a taxi?**

**Bà có muốn đi taxi không?**

**English F: Would you like me to pick you up?**

**Ông có muốn tôi qua đón không?**

**English M: Would you like more time to look over the contract?**

**Bà có cần thêm thời gian để xem lại bản hợp đồng không?**

**English F: Are you interested in trying some kangaroo meat?**

**Ông có thích thử thịt kangaroo không?**



English M: Here, take a brochure.

**Đây, Ông cứ giữ lấy tờ rơi.**

Chúng ta thử tập nói những câu vừa rồi. Mời bạn nghe và lặp lại.

English: Would you like to take a taxi?

Would you like me to pick you up?

Would you like more time to look over the contract?

Are you interested in trying some kangaroo meat?

Here, take a brochure.

Bạn đang theo dõi chương trình '**Tiếng Anh Thương mại**' của Đài Úc Châu.

### Lesson 5: First contact

#### Bài 5: Gặp gỡ lần đầu

Xin bạn lắng nghe những từ ngữ và mẫu câu mới trong khi tiếp tục theo dõi đoạn hội thoại bằng cả tiếng Anh lẫn tiếng Việt. Không biết khi nào thì Harvey mới nhận ra được những người anh ta đang tiếp chuyện là ai.

Lian: Hmm. This tea is interesting.

**Hừm. Trà này hay đấy.**

Harvey: Yes, it's from... umm.

**Vâng, đây là trà vùng...ờ! ờ...**

Lian: It's from the Fujian region of China...

**Nó là từ vùng Phúc Kiến bên Trung Quốc đấy.**

Harvey: So you know a bit about teas?

**Vậy ra bà cũng biết ít nhiều về trà à?**

- Lian:** A bit.  
**Vâng, cũng biết đôi chút.**
- Harvey:** Let me introduce myself, I'm Harvey Judd. I'm the Chief Purchasing Officer at Hale and Hearty. You can call me Harvey.  
**Tôi xin tự giới thiệu. Tôi là Harvey Judd, Trưởng Phòng Thu Mua của Công ty Hale and Hearty. Bà có thể gọi tôi là Harvey.**
- Lian:** Pleased to meet you, Harvey. I'm Lian and this is my husband, Lok.  
**Hân hạnh được biết ông, ông Harvey. Tôi là Lian và đây là chồng tôi, Lok.**
- Lok:** How do you do? I'm sorry, my English could be better.  
**Thật hân hạnh được làm quen. Xin lỗi, tiếng Anh của tôi không khá lắm.**
- Harvey:** It sounds fine to me... Do you mind if I call you Lok?  
**Không sao, tôi hiểu mà... Tôi có thể gọi ông là Lok không ạ?**
- Lok:** Not at all.  
**Được chứ.**

Nhận xét về văn hóa:

Mặc dù ta không thấy nhưng chắc hẳn đã có rất nhiều cái bắt tay trong suốt cuộc hội thoại vừa qua. Theo thông lệ, trong buổi gặp gỡ đầu tiên người ta thường dùng bàn tay phải trao đổi những cái bắt tay thân thiện. Đừng nên bắt tay một cách quá mềm mại, lỏng lẻo - như vẫn thường được ví von qua câu "cầm phải con cá chết" - mà cũng đừng siết quá mạnh như muốn "bóp nát xương người khác".

Xin bạn để ý xem Harvey tự giới thiệu như thế nào nhé.

- Harvey:** Let me introduce myself, I'm Harvey Judd.  
**Tôi xin tự giới thiệu, tôi là Harvey Judd.**

“**Let me introduce myself**” là kiểu nói hơi khách khí khi tự giới thiệu , Câu: “**Allow me to introduce myself**” cũng vậy.

Cả hai cách này đều có thể được dùng để dẫn nhập nếu lời giới thiệu của bạn khiến cho đề tài câu chuyện phải thay đổi. Còn Lian thì lại dùng cách tự giới thiệu đơn giản hơn. Xin bạn nghe lại nhé.

Lian: I'm Lian...

**Tôi là Lian...**

Đây là cách tự giới thiệu đơn giản và được mọi người chấp nhận.

Nhưng bạn nên mở đầu bằng cụm từ **By the way** khi bạn cắt ngang câu chuyện hoặc thay đổi đề tài đang nói. Nếu không thì lời tự giới thiệu của bạn nghe có vẻ hơi đột ngột và không được nhã nhặn lắm.

Bây giờ chúng ta hãy thử tập nói xem sao. Xin bạn lắng nghe rồi lặp lại và nhớ dùng tên của bạn điền vào chỗ trống cuối mỗi câu.

English: **Let me introduce myself. I'm...**

**Allow me to introduce myself. I'm...**

**By the way, I'm...**

Bạn có thể đáp lại lời tự giới thiệu bằng một trong những cách sau đây:

**Pleased to meet you**

**Hân hạnh được gặp ông**

hay...

**Nice to meet you**

**Thật vui được gặp cô**

hay chỉ đơn giản...

**Hello!**

**Xin chào!**



hoặc giả bạn có thể nói như cách của Lok:

**How do you do?**

**Thật hân hạnh được làm quen**

Nhưng cách cuối cùng này có vẻ khách sáo hơn và ngày nay chẳng còn mấy ai dùng.

Nào chúng ta thử tập nói những câu đáp lại xem sao. Mời bạn nghe và lặp lại.

**English: Pleased to meet you.**

**Nice to meet you.**

**Hello.**

**How do you do?**

Bây giờ chúng ta hãy thực tập nhé.

Có ba người lần lượt tự giới thiệu với bạn. Bạn đừng lặp lại những gì họ nói, thay vào đó bạn hãy đáp lại những lời giới thiệu của họ.

Bạn có thể dùng '**Pleased to meet you**', '**Nice to meet you**' hoặc '**Hello**'.

**Barry: Let me introduce myself. I'm Barry.**

**Sue: By the way, I'm Sue.**

**Harvey: Allow me to introduce myself. I'm Harvey Judd.**

Cứ sự thường, khi giao tiếp, người ta giới thiệu với bạn bằng tên nào thì bạn nên gọi họ bằng tên đó, nhưng cũng có khi người ta tự giới thiệu bằng cả họ và tên và cho biết bạn nên gọi họ bằng tên nào.

Hãy nghe Harvey cho Lian biết cách gọi anh ta:

**Harvey: I'm Harvey Judd. You can call me Harvey.**

Khi một người muốn bạn gọi họ bằng một cái tên nào đó thì bạn nên dùng tên ấy, cho dù làm như vậy có thể không giống những gì được coi là lịch thiệp trong văn hóa của bạn. Người Úc không thích người khác sử dụng 'Mr', 'Mrs' hay 'Ms' khi nói chuyện với họ. Họ chỉ thích dùng tên gọi không thôi.

Trong ví dụ này, nếu Lian cứ khẳng khẳng gọi Harvey là "**Mr. Judd**" thì rất có thể Harvey sẽ cho là Lian không cảm thấy thoải mái với anh ta, thậm chí anh có thể nghĩ Lian không muốn làm ăn với mình. Trong trường hợp bạn không biết gọi người khác như thế nào thì hãy hỏi thẳng như Harvey đã làm.

Xin bạn nghe lại nhé:

**Harvey: Do you mind if I call you Lok?**

Và trước khi chia tay, xin gửi tặng bạn bài vè sau đây để giúp bạn học và thực tập với hy vọng bạn sẽ có thể nhớ được phần nào những gì đã học trong bài này trước khi chúng ta qua bài mới.

**English: It's really nice to meet you  
Do you mind if I call you Steve?**

**Well my name is really Steven  
But you can call me Steve!**

**It's really nice to meet you  
Do you mind if I call you Steve?**

**Well my name is really Steven  
But you can call me Steve!**

Trần Hạnh mong gặp lại bạn trong Bài 6 để theo dõi nốt chủ đề 'Gặp gỡ lần đầu'.

Xin bạn ghé lại website của Ban Tiếng Việt, Đài Úc Châu, theo địa chỉ [www.bayvut.com](http://www.bayvut.com) để xem toàn văn bài học cùng bài tập cho buổi học hôm nay. Ngoài ra bạn cũng có thể học những loạt bài tiếng Anh chuyên đề khác.

Tiếng Anh Thương mại là loạt bài do cơ quan AMES, tức Sở Giáo dục Đa Văn hóa cho Người Lớn ở Melbourne, Úc Châu, biên soạn. Bạn có thể truy cập website của cơ quan này theo địa chỉ [www.ames.net.au](http://www.ames.net.au).

Thay mặt toàn ban tiếng Việt Đài Úc Châu, Trần Hạnh thân ái chào tạm biệt.

## END OF LESSON 5

